

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG ĐỨC

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT

Trẻ em tham gia học hè hưởng chế độ ăn trưa theo Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND

(Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của UBND xã Quảng Đức)

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
I	Trường Mầm non Quảng Thịnh					
1	Lê Hải Anh	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
2	Hà Minh Khôi	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
3	Nguyễn Phương Vy	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
4	Nguyễn Tự Gia Bảo	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
5	Phùng Minh Nhật	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
6	Mạc Thảo Vy	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
7	Bùi Tùng Anh	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
8	Nguyễn Gia Phú	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Thôn Ghềng Vỡ, xã Quảng Hà	Kinh	2	
9	Lý Thị Hoài Thương	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
10	Đặng Linh Chi	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 1, xã Quảng Đức	Dao	2	
11	Nguyễn Thanh Tùng	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
12	Nguyễn Trịnh Minh Đăng	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Thôn 10, xã Quảng Chính	Kinh	2	
13	Nguyễn Linh San	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
14	Hoàng Nhật Minh	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Tày	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
15	Bùi Lương Minh Châu	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
16	Nguyễn Văn Chiến	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
17	Bùi Duy Phong	Nhóm trẻ 18-24 tháng	Quảng Thịnh 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
18	Đặng Minh Khôi	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
19	Nguyễn Thùy Anh	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
20	Phạm Tuệ Đan	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
21	Lê Hồng Anh	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
22	Trần Minh Vũ	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
23	Nguyễn Vũ Yên Nhi	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
24	Mai Văn Khôi	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
25	Trần Thị Bảo Ngọc	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
26	Trịnh Phát Lộc	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
27	Nguyễn An Nhiên	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
28	Hoàng Minh Phúc	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
29	Nguyễn Đình Hải	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Tày	2	
30	Đào Hoài An	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
31	Phạm Gia Hân	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
32	Nguyễn Gia Hân	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
33	Phạm Khánh Tùng	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
34	Nguyễn Lê Ngọc Vy	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Quảng Chính 9, xã Quảng Hà	Kinh	2	
35	Lê Gia Huy	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
36	Lê Gia Linh	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
37	Nguyễn Hữu Bảo Nam	Nhóm trẻ 18-24 tháng A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
38	Đào Ngọc Diệp	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
39	Trần Tuệ An	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
40	Đinh Dương Nguyệt Ánh	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
41	Nguyễn Thanh Bình	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
42	Đỗ Minh Đạt	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
43	Đỗ Đình Đô	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
44	Phạm Quỳnh Hương	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
45	Phạm Văn Anh	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
46	Đặng Minh Khôi	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Nam Hải Ngoài, xã Ba Chẽ	Dao	2	
47	Phan Hà Linh	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
48	Mai Nguyễn Tuệ Linh	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
49	Nguyễn Hà My	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Quảng Long 6, xã Đường Hoa	Kinh	2	
50	Nguyễn An Nhiên	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
51	Hoàng Tuệ Nhi	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
52	Phạm An Nhiên	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
53	Đỗ Lê Đức Phúc	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
54	Nguyễn Trần Anh Tú	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
55	Nguyễn Văn Minh Tài	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
56	Phạm Huyền Trang	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
57	Nguyễn Huyền Anh	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Mường	2	
58	Nguyễn Duy Khang	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
59	Nguyễn Gia Hân	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
60	Nguyễn Hoàng Phi	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
61	Nguyễn Yên Nhi	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
62	Nguyễn Minh Hằng	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
63	Nguyễn Đức Tú	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
64	Lê Thành Đạt	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Quảng Minh 4, xã Quảng Hà	Kinh	2	
65	Nguyễn Ngọc Châu	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
66	Nguyễn Hoàng Minh Khang	Nhóm trẻ 24-36 tháng	Thôn Quảng Long 4, xã Đường Hoa	Kinh	2	
67	Vi Khánh Chi	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn Quảng Chính 10, xã Quảng Hà	Tày	2	
68	Mạc Hương Giang	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn Cửa Khẩu, xã Hoàn Mô	Kinh	2	
69	Tăng Thị Thanh Hà	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
70	Chiu Thị Thanh Hà	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
71	Phùn Thị Thanh Hằng	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
72	Vũ Thị Thu Huệ	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
73	Nguyễn Việt Hưng	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn Phan Đình Phùng, xã Quảng Hà	Kinh	2	
74	Bùi Gia Huy	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
75	Nguyễn Minh Khuê	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
76	Tăng An Như	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
77	Trịnh Ngô Tiến Thành	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
78	Bùi Minh Thư	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
79	Chìu Tô Ny	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
80	Phùn Anh Tuấn	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Dao	2	
81	Bùi Trần Thanh Tùng	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
82	Nguyễn Trịnh Minh Vương	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn Quảng Chính 10, xã Quảng Hà	Kinh	2	
83	Mạc Khánh Vy	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
84	Chường Duy Mạnh	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
85	Chìu Gia Hiếu	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
86	An Hà My	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
87	Cao Thị Bảo Uyên	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
88	Phùn Thị Ngọc Diệu	Nhóm trẻ 24-36 tháng A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
89	Vũ Ngọc Minh Châu	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
90	Nguyễn Vũ Thu Phương	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
91	Bùi Quang Khải	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
92	Trần Gia Khánh	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
93	Bùi Hoàng Nam	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
94	An Minh Khôi	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
95	Mạc Khánh Ngân	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
96	Cao Tùng Lâm	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
97	Bùi Thanh Trúc	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
98	NguyễnTuấn Kiệt	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
99	Bùi Thị Anh Thư	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
100	Đinh Như Thuận	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
101	Lê Khải Anh	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
102	Nguyễn Cát Hoài An	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
103	Bùi Bảo Trâm	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
104	Đoàn Hải Đăng	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
105	Mạc Linh Đan	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Tày	2	
106	Bùi Anh Tú	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
107	Nguyễn Thanh Tùng	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
108	Vũ Thùy An	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
109	Bùi Ngọc Hân	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
110	Mạc Khánh Ngọc	Nhóm trẻ 24-36 tháng B	Quảng Thịnh 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
111	Nông Thúy Ngân	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Tày	2	
112	Trịnh Công Kiến Văn	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
113	Doãn Ngọc Hải	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
114	Mạc Gia Khánh	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
115	Đỗ Thị Thùy Linh	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
116	Triệu Tú Uyên	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
117	Bùi Huy Hoàng	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
118	Bùi Duy Anh	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
119	Bùi Thị Hoài An	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
120	Đinh Bảo Hân	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
121	Phan Thị Ngọc Hà	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
122	Vũ Ngọc Thủy Tiên	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn Quảng Chính 10, xã Quảng Hà	Kinh	2	
123	Chìu Minh Kiên	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
124	Nguyễn Minh Khang	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
125	Nguyễn Minh Khôi	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
126	Quách Tuấn Dũng	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 5, xã Quảng Đức	Mường	2	
127	Nguyễn Văn Đại	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
128	Chìu Anh Đại	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
129	Chìu Mỹ Châm	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
130	Mạc Lê Khả Hân	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
131	Tằng Thị Hà My	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
132	Nguyễn Thùy Trang	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Dao	2	
133	Bùi Minh Khang	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
134	Mạc Tùng Dương	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
135	Nguyễn Tự Thanh Tùng	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
136	Chìu Thị Thùy Chi	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Dao	2	
137	Phùng Thị Ngọc Huyền	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
138	Chìu Gia Huy	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
139	Nguyễn Tú Khiêm	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
140	Đặng Mai Tuấn	Mẫu giáo 3 tuổi A	Thôn 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
141	Lê Văn Đạt	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn 1, xã Vĩnh Thực	Kinh	2	
142	Nguyễn Thành Đạt	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
143	Lê Việt Thắng	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
144	Đoàn Gia Huy	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
145	Nguyễn Nam An	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
146	Trịnh Văn Tài	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
147	Nguyễn Hải Đăng	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
148	Nguyễn Minh Châu	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
149	Nguyễn Gia Huy	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
150	Phạm Ngọc Minh Châu	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
151	Phạm Duy Khánh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
152	Trần Nhân Hiếu	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
153	Văn Huyền Châu	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
154	Nguyễn An Nhiên	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
155	Cao Hoàng Duy	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
156	Phạm Thuỳ Trang	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
157	Đỗ Đức Long	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
158	Đào Nguyễn Duy Hoàng	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
159	Đình Khánh Chi	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
160	Phạm Văn Trụ	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
161	Vũ Minh Khang	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
162	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	Mẫu giáo 3,4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
163	Trần Thành Việt Anh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
164	Nguyễn Hà Bảo Châu	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
165	Nguyễn Duy Đăng	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
166	Nguyễn Ngọc Diệp	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
167	Bùi Gia Khánh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
168	Lộc Anh Khoa	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn 6, xã Quảng Hà	Nùng	2	
169	Đinh Ngọc Anh Khoa	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
170	Bùi Thanh Lâm	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
171	Lê Hà Linh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
172	Nguyễn Hoàng Long	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
173	Hoàng Thiên Phú	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
174	Hà Mạc Thanh Tâm	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
175	Nguyễn Đặng Anh Thư	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
176	Phạm Hoàng Anh Thư	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
177	Lê Quỳnh Trâm	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
178	Nguyễn Như Anh Tú	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
179	Vũ Thảo Uyên	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
180	Đặng Quốc Việt	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
181	Lê Trọng Vũ	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Tày	2	
182	Nguyễn Phạm Ngọc Anh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
183	Nguyễn Gia Huy	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
184	Vũ Thiên Phúc	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
185	Nguyễn Lam Anh	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
186	Đinh Mẫn Nhi	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
187	Trần Thảo Vy	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
188	Dương Minh Tú	Mẫu giáo 3,4 tuổi A2	Thôn Hải Tân, xã Quảng Hà	Kinh	2	
189	Hà Minh Hải	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
190	Hoàng Nhật Nam	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
191	Nguyễn Ngọc Ánh	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
192	Đặng Trung Hiếu	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
193	Đào Mạnh Dũng	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
194	Bùi Hoàng Linh Đan	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
195	Vũ An Nhiên	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn Quảng Chính 9, xã Quảng Hà	Kinh	2	
196	Đặng Hoàng Sơn	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
197	Nguyễn Minh Châu	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
198	Đặng Khánh Ngân	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Dao	2	
199	Nguyễn Trung Hiếu	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
200	Hoàng Thiên Mỹ	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn Quảng Long 8, xã Đường Hoa	Kinh	2	
201	Mạc Anh Thư	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
202	Nguyễn Minh Châu	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
203	Phạm Bùi Minh Lâm	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn Quảng Chính 9, Xã Quảng Hà	Kinh	2	
204	Đỗ Tuấn Kiệt	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
205	Nguyễn Ngọc Diệp	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
206	Lý Gia Hưng	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
207	Lý Hoàng Anh	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
208	Phùng Duy Hiệu	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
209	Phùng Duy Khá	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
210	Lý Thị Ngân Phương	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
211	Tăng Minh Sơn	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
212	Phùng Thị Kiều Linh	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
213	Chường Duy Kiệt	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
214	Chiu Gia Bảo	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
215	Phùng Thị Thanh Trúc	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
216	Phùng Thị Ngọc Tư	Mẫu giáo 4 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
217	Nguyễn Minh Tâm	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
218	Văn Minh Trí	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
219	Nguyễn Thị Kim Ngân	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
220	Hoàng Gia Hưng	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
221	Đông Xuân Nguyên	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Yên xã Quảng Đức	Kinh	2	
222	Hoàng Kiều Vi	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
223	Phạm Gia Bảo A	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
224	Đoàn Anh Minh	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
225	Nguyễn Cát Tiên	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
226	Mai Nguyễn Minh Trí	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
227	Phạm Minh Đức	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
228	Mạc Minh Khang	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
229	Nguyễn Hà Anh Tuấn	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
230	Nguyễn Tiến Đạt	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
231	Nguyễn Anh Minh Khang	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
232	Nguyễn Chính An Nhiên	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
233	Phạm Tú Linh	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
234	Đào Duy Nam	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
235	Phạm Hoàng Gia Khánh	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
236	Bùi Gia Khải	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
237	Phạm Gia Bảo	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
238	Hoàng Xuân Phú	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Sơn, xã Quảng Đức	Kinh	2	
239	Bùi Nguyễn Hải Đăng	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
240	Đinh Tú Vy	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
241	Doãn Minh Quân	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
242	Lê Thị Huyền Trang	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
243	Trần Huy Hoàng	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
244	Tô Phương Trang	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Ngô Quyền , xã Quảng Hà	Kinh	2	
245	Nguyễn Phan Anh	Mẫu giáo 4 tuổi A1	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
246	Nguyễn Quê Anh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
247	Nguyễn Quỳnh Anh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
248	Nguyễn Thị Kim Anh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
249	Nguyễn Thành Công	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
250	Nguyễn Ngọc Diễm	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
251	Nguyễn Linh Đan	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
252	Phan Thùy Dương	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
253	Nguyễn Gia Hưng	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
254	Đặng Gia Huy	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
255	Nguyễn Đăng Khoa	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn HảiYên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
256	Lê Bảo Lâm	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
257	Nguyễn Thành Luân	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	
258	Phạm Tiến Minh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
259	Đinh Tiến Dũng	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
260	Nguyễn Trí Tài	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
261	Nguyễn Đức Thành	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Yên, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
262	Lê Ngọc Trâm	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
263	Lê Huy Vũ	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
264	Phạm Hoàng Yến	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
265	Nguyễn Gia Huy	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
266	Đỗ Phương Vy	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
267	Trần Đại Nghĩa	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
268	Đinh Công Minh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
269	Đặng Hoài An	Mẫu giáo 5 tuổi	Khu Cửa Khâu, phường Quảng Yên	Kinh	2	
270	Đình Nhật Linh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
271	Đỗ Thục Quyên	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
272	Phạm Hoàng Anh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
273	Nguyễn Ngọc Phương Diệp	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
274	Nguyễn Hải Nam	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Tiến, xã Quảng Đức	Kinh	2	
275	Trần Hà Phương	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Quang Lĩnh, xã Quảng Hà	Kinh	2	
276	Nguyễn Nhã Uyên	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
277	Bùi Ngọc Linh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Đông, xã Quảng Đức	Kinh	2	
278	Trương Phú Mạnh	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải Thành, xã Quảng Đức	Kinh	2	
279	Phạm Tường Vy	Mẫu giáo 5 tuổi	Thôn Hải An, xã Quảng Đức	Kinh	2	
280	Đỗ Bảo Minh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
281	Đoàn Đức Khôi	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
282	Đoàn Đức Khoa	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
283	Mạc Đức Hậu	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
284	Tăng Ngọc Minh Châu	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
285	Bùi Minh Anh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn Quảng Long 4, xã Đường Hoa	Kinh	2	
286	Bùi Minh Khang	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn Quảng Long 4, xã Đường Hoa	Kinh	2	
287	Bùi Gia Huy	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
288	Nguyễn Thị Hồng Anh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
289	Bùi Ngọc Thịnh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 4, xã Quảng Đức	Kinh	2	
290	Trịnh Thị Hải Yến	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
291	Nguyễn Gia Hân	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Sán Chi	2	
292	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
293	Bùi Ngọc Diệp	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
294	Hoàng Cát Tường Vy	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
295	Trịnh Thị Hà Linh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
296	Bùi Minh Khôi	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
297	Bùi Minh Khang	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
298	Cao Minh Hiếu	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
299	Nguyễn Công Hào	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
300	Lý Thị Bảo An	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Kinh	2	
301	Bùi Đức Minh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
302	Nguyễn Tú Uyên	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
303	Lăng Đức Nghĩa	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
304	Nguyễn Thị Minh Thư	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
305	Lê Anh Tú	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2, xã Quảng Đức	Kinh	2	
306	Bùi Gia Tuấn Kiệt	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
307	Nguyễn Thành Vinh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 6, xã Quảng Đức	Kinh	2	
308	Vũ Ngọc Hà	Mẫu giáo 5 tuổi A	Quảng Chính 1, xã Quảng Hà	Kinh	2	
309	Trịnh Quang Minh	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 1, xã Quảng Đức	Kinh	2	
310	Phạm Anh Thư	Mẫu giáo 5 tuổi A	Quảng Chính 9, xã Quảng Hà	Kinh	2	
311	Cao Bích Ngọc Thảo	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 5, xã Quảng Đức	Kinh	2	
312	Chìu Văn Tú	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 3, xã Quảng Đức	Dao	2	
313	Chìu Minh Vũ	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 3 xã Quảng Đức	Dao	2	
314	Mạc Gia Bảo	Mẫu giáo 5 tuổi A	Thôn 2 xã Quảng Đức	Dao	2	
315	Lý Khánh Đạt	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
316	Lý Khánh Đô	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
317	Đặng Thái Thuận	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
318	Đặng Anh Tuấn	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
319	Lý Thị Quỳnh Anh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
320	Lý Mộc Trà	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
321	Lý Thị My	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
322	Lý Anh Thư	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
323	Đặng Quỳnh Chi	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
324	Tăng Cường Hải Khánh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
325	Lý Thị Phương Anh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
326	Lý Minh Vương	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
327	Lý Minh Thanh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
328	Lý A Trọng	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
329	Tăng Thị Linh Đan	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
330	Lý Linh Đan	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
331	Lý Minh Khôi	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
332	Phùn Nhật Vũ	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
333	Lý Văn Khánh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
334	Đặng Gia Huy	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
335	Lý Thiên Vũ	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
336	Lý Thị Ánh Thảo	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
337	Lý Băng Tâm	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
338	Đặng Thái Khánh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
339	Đặng Phương Nghĩa	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
340	Đặng Gia Khánh	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
341	Đặng Thị Diệu Nhi	Mẫu giáo Quảng Hợp	Bản Quảng Hợp, xã Quảng Đức	Dao	2	
II	Trường Mầm non Quảng Đức					
1	Trưởng Diệu Linh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
2	Phùn Đức Trung	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
3	Tằng Minh Hiếu	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
4	Phùn Thị My	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
5	Phùn Nhã Vy	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
6	Trưởng Hoài Tâm	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
7	Trưởng Trúc Linh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
8	Trưởng Minh Anh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
9	Chịu Thị Như	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
10	Tằng Thị Thanh Lam	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
11	Triệu Đức Anh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Thôn Lang Cang, xã Ba chẽ	Dao	2	
12	Phòòng Ngọc Bảo Vy	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
13	Lý Hoàng Yến	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
14	Phùn Minh Khoa	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
15	Phòong Đức Dũng	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
16	Phòong Thanh Tùng	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
17	Phùn Xuân Long	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
18	Voòng Thị Diệu Nhi	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
19	Vi Ngọc Thanh Trà	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Tày	2	
20	Phùn Đức Trí	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
21	Háu Đăng Khôi	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
22	Nguyễn Thị Minh Anh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Kinh	2	
23	Phùn Thu Hằng	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
24	Chìu Tiến Khang	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Pạc Này, xã Quảng Đức	Dao	2	
25	Háu Đăng Khoa	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
26	Trưởng An Khang	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
27	Chìu Tiến Khôi	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Pạc Này, xã Quảng Đức	Dao	2	
28	Đăng Linh Chi	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
29	Tằng Thị Thiên Thư	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
30	Trưởng Thị Thanh Dịu	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
31	Trưởng Thiên Bằng	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
32	Phùn Thị Ngọc Bích	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
33	Voòng Xuân Bách	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
34	Tăng Đức Minh	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Kinh	2	
35	Trương Tấn Phát	Nhóm trẻ 24-36 Chăn Mùi	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
36	Tăng Xuân Trường	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
37	Tăng Khả Hân	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
38	Tăng Mộc Trà	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
39	Lường Thanh Quỳnh	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
40	Đặng Linh Đan	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
41	Phòong Thị Thu Thảo	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
42	Phòong Quyết Chiến	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
43	Tăng Đức Trí	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
44	Trương Duy Khải	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Lý Nà, xã Quảng Đức	Dao	2	
45	Trương Thiên Phú	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Lý Nà, xã Quảng Đức	Dao	2	
46	Tăng Thị Trúc	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Lý Nà, xã Quảng Đức	Dao	2	
47	Phùn Nhật Hạ	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
48	Tăng Đức Huy	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
49	Lường Đình Khang	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
50	Trương Nhật Linh	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
51	Lưu Tuấn Nghĩa	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Pạc Này, xã Quảng Đức	Kinh	2	
52	Lý Thị Trúc Linh	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
53	Lý Long Nhật	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
54	Phùng Thị Ngọc Thoa	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
55	Phùng Thị Minh Thư	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
56	Trương Bảo Ngọc	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
57	Hầu Thành Đạt	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
58	Trương Minh Quý	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
59	Lý Ngân Hà	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
60	Phùng Hữu Hoàng	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
61	Lương Oanh Thư	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
62	Lý Anh Tuyền	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
63	Lý An Khang	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
64	Lý Đức Thuận	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Pò Hèn, xã Quảng Đức	Dao	2	
65	Lý Huyền Anh	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
66	Trương Lê Hạ	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
67	Trương Bảo Tuấn	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
68	Voòng Thị Thùy Chi	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
69	Phạm Tuấn Tú	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
70	Trương Thiên An	Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
71	Lý Văn Thắng	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
72	Trưởng Hoài An	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
73	Trưởng Thị Ngọc Hân	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
74	Lý Bá Kiên	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
75	Lý Ngọc Bảo Châu	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
76	Phòong Minh Khởi	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
77	Tằng Hải Đăng	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
78	Phòong Bảo Đăng	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
79	Tằng Thị Thắm	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
80	Lý Thị Thu Nhân	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
81	Trưởng Thị Minh Tuệ	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
82	Phòong Thị Quỳnh Anh	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
83	Tằng Xuân Phúc	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
84	Tằng Thị Ngọc Ly	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
85	Phùn Thị Lúa	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
86	Phùn Hải Yến	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
87	Chiu Tuấn Anh	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
88	Tằng Ngọc Như Ý	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
89	Trưởng Hương Trà	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
90	Tằng Anh Thư	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
91	Lý Thiên Hữu Lộc	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
92	Lý Thảo Nhi	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
93	Đinh Thị Anh Thơ	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
94	Tăng Nhật Khánh	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
95	Lý An Nhiên	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Chăn Mùi, xã Quảng Đức	Dao	2	
96	Phùn Văn Hưởng	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
97	Trưởng Thị Anh Thư	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
98	Trưởng Thị Xuân Thảo	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
99	Trưởng An Nhiên	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
100	Phùn Vảnh Đam	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
101	Tăng Thị Thanh Hằng	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
102	Tăng Minh An	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
103	Đặng Vũ Kỳ	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Pò Hèn, xã Quảng Đức	Dao	2	
104	Háu Như Ý	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức	Dao	2	
105	Lý Hạo Thiên	Lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép (Chăn Mùi)	Bản Tình Á, xã Quảng Đức	Dao	2	
106	Háu Duy Đoàn	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
107	Háu Văn Ngọc Khang	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
108	Phòong Kiều Yến	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
109	Phòong Đức Nhân	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
110	Háu Xuân Thành	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
111	Phòong Thị Thanh Huyền	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
112	Phòong Thành Đạt	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
113	Phòong Đức Trung	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Mả Thầu Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
114	Vấn Quý Nhi	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
115	Trưởng Thị Tuyết My	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Tài Phố, xã Quảng Đức	Dao	2	
116	Trưởng Phước Thịnh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Nà Lý, xã Quảng Đức	Dao	2	
117	Tằng Hồng Nhung	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
118	Tằng Phương Oanh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
119	Vòong Thị Thanh Huyền	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
120	Chìu Anh Khoa	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mả Thầu Phố)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
121	Tằng Hải Đăng	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Móc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
122	Lý Ngọc Kiều	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Móc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
123	Lý Hà Anh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Móc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
124	Lý Thị Diễm Quỳnh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Móc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
125	Tằng Minh Phú	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Vấn Tóc, xã Quảng Đức	Dao	2	
126	Tằng Thị Tâm	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Vấn Tóc, xã Quảng Đức	Dao	2	
127	Lý Ngọc Diễm	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Vấn Tóc, xã Quảng Đức	Dao	2	
128	Tằng Bích Tuyền	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Móc 13)	Bản Móc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
129	Lý Tuấn Kiệt	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
130	Lý Thị Phần	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
131	Lý Thị Cát Tiên	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
132	Voòng Vinh Hiền	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Hoa	2	
133	Tằng Quốc Hội	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
134	Phoòng Minh Khang	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
135	Lường Gia Bích	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
136	Lý Quang khai	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
137	Lý Minh Đồng	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Hoa	2	
138	Tằng Gia Hân	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
139	Nguyễn Thế Bá Mạnh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Kinh	2	
140	Lý Ngọc Trang	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
141	Sần Linh Đan	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
142	Phùn Anh Tùng	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Thán Phún, xã Hải sơn	Dao	2	
143	Nình Bảo Sơn	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	Sán chỉ	2	
144	Phùn Ngọc Vy	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn	Dao	2	
145	Nình Minh Đạt	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	Sán chỉ	2	
146	Lý Hải Vân	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn 5, xã Quảng Nghĩa	Dao	2	
147	Phùn Như Xuân	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Thán Phún, xã Hải sơn	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
148	Chiếng Minh Vũ	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Tiến Tới, xã Đường Hoa	Dao	2	
149	Lý Minh Thiện	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn	Dao	2	
150	Đặng Ngọc Huyền	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Mốc 13)	Thôn Thán Phún, xã Hải sơn	Dao	2	
151	Lý Hồng Khuyến	Trẻ 24-36 Mốc 13	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
152	Lý Hà Trang	Trẻ 24-36 Mốc 13	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
153	Tằng Thị Hường Nhài	Trẻ 24-36 Mốc 13	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
154	Lý Hùng Anh	Trẻ 24-36 Mốc 13	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
155	Phạm Anh Thư	Trẻ 24-36 Mốc 13	Bản Mốc 13, xã Quảng Đức	Dao	2	
156	Tằng Minh Thiện	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
157	Tằng Tuyết Nhi	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
158	Tằng Quay Hội	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
159	Tằng Tấn Phát	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
160	Tằng Thị An Nhiên	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
161	Tằng Tài Tuệ	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
162	Lý Đại Bắc	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
163	Tằng Thị Hoài	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
164	Tằng Minh Đăng	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
165	Tằng Minh Khôi	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
166	Tằng Hải Đăng	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Dân tộc	Số tháng	Ghi chú
167	Lý Ngọc Anh	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
168	Tăng Ngọc Trâm	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Tài Chi, xã Đường Hoa	Dao	2	
169	Tăng Thị Linh Đan	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	
170	Tăng Thị Thu Trà	Lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép (Cầu Lìm)	Bản Cầu Lìm, xã Quảng Đức	Dao	2	

(Danh sách này có 510 trẻ)